

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2020/HNGĐ-PT
Ngày: 16/3/2020
V/v Tranh chấp ly hôn,
nuôi con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Hương

Các Thẩm phán: Ông Võ Thanh Huyền

Bà Huỳnh Thị Út Mẫn

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Ngọc Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:

Ông Trịnh Văn Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 03/2020/TLPT-HNGĐ ngày 13 tháng 01 năm 2020 về tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn.

Do Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 113/2019/HNGĐ-ST ngày 19/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Kiên Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 08/2020/QĐXXPT-HNGĐ ngày 28/02/2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thắm E, sinh năm 1990

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

- Bị đơn: Anh Đào Thanh N, sinh năm 1994

Địa chỉ: Ấp C, xã T1, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

Người kháng cáo: Bị đơn anh Đào Thanh N

(Chị Thắm E và anh N có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

-Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thắm E trình bày: Hôn nhân giữa chị và anh Đào Thanh N do tự quen biết, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới và chung sống với nhau từ năm 2015 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện G, tỉnh Kiên Giang. Từ khi cưới về bắt đầu phát sinh mâu thuẫn dần cho đến nay. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do không phù hợp tính ý, bất đồng quan điểm sống, cuộc sống hằng ngày thường hay cự cãi nhau nhiều lần anh N có hành vi đánh chị. Ngoài ra, chị và mẹ chồng cũng có mâu thuẫn, mặc dù có nhiều lần khắc phục nhưng vẫn không có kết quả. Đến khi có con thì mâu thuẫn càng nhiều hơn, ngày 04/9/2019 vợ chồng lại tiếp tục cãi nhau nên đến ngày 05/9/2019 chị về nhà cha mẹ ruột sống và ly thân cho đến nay. Khi đi chị yêu cầu ẵm con theo nhưng gia đình anh N không đồng ý nên chị gửi đơn ly hôn để yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về con chung: Quá trình chung sống một người con chung tên Đào Quốc H, giới tính nam, sinh ngày 01/7/2018, hiện tại anh N nuôi dưỡng. Sau đó chị có đến thăm con nhưng gia đình anh N và anh N không cho chị nuôi dưỡng, thăm nom con.

Nay yêu cầu Tòa án giải quyết: Về hôn nhân chị xin được ly hôn với anh N; Về con chung do con cần có tình thương của mẹ và mới 16 tháng tuổi nên chị yêu cầu được trực tiếp nuôi con và yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật; Về tài sản chung và nợ chung chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-Bị đơn anh Đào Thanh N trình bày: Anh thừa nhận lời trình bày của chị Thắm E về quan hệ hôn nhân, tình trạng hôn nhân và về con chung là đúng.

Về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn: Anh xác định nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn như chị Thắm E trình bày là đúng. Anh thừa nhận do vợ chồng cãi nhau, không ai chịu nhường nhịn ai nên anh có nóng tính đánh chị Thắm E. Ngoài ra, do vợ anh và mẹ anh hay cự cãi anh nhiều lần khuyên nhưng vẫn không đạt kết quả.

Đối với yêu cầu khởi kiện của chị Thắm E, anh có ý kiến như sau:

Về hôn nhân: Anh đồng ý ly hôn với chị Thắm E.

Về con chung: Anh yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung và không yêu cầu chị Thắm E cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản án sơ thẩm số 113/2019/HNGĐ-ST ngày 19/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện G đã quyết định:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thắm E và anh Đào Thanh N.

2. Về nuôi con chung: Buộc anh Đào Thanh N giao con chung Đào Quốc H, sinh ngày 01/7/2018 cho chị Nguyễn Thị Thắm E trực tiếp nuôi dưỡng.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Buộc anh Đào Thanh N cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, mỗi tháng 745.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ ngày tuyên án (ngày 19/11/2019) cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi, trừ trường hợp yêu cầu thay đổi người nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Anh Đào Thanh N có quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và báo quyền kháng cáo theo hạn luật định.

-Ngày 29 tháng 11 năm 2019 bị đơn anh Đào Thanh N có đơn kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm giải quyết cho anh được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Đào Quốc Huy, sinh ngày 01/7/2018, không yêu cầu chị Nguyễn Thị Thắm E cấp dưỡng nuôi con.

- Tại phiên tòa phúc thẩm:

Anh Đào Thanh N là người kháng cáo, giữ nguyên đơn kháng cáo là yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung là cháu Đào Quốc H, sinh ngày 01/7/2018, không yêu cầu chị Thắm E cấp dưỡng nuôi con. Do chị Thắm E hiện nay đi làm Công ty tại Thành phố Hồ Chí Minh, từ khi chị Thắm E bỏ đi đến nay khoản 07 tháng anh là người trực tiếp nuôi cháu H có sự giúp đỡ của cha mẹ anh, hiện cháu Huy vẫn phát triển bình thường về mọi mặt. Anh luôn tạo điều kiện cho chị Thắm E thăm nom cháu. Không đồng ý giao con cho chị Thắm E vì thương con muốn tốt cho con, do hiện tại chị Thắm không đảm bảo điều kiện và thời gian nuôi dạy chăm sóc cho con.

Nguyên đơn chị Thắm E không đồng ý yêu cầu kháng cáo của anh N, chị yêu cầu giữ nguyên bản án sơ thẩm, buộc anh N giao con chung là cháu H cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, chị sẽ nghỉ việc ở công ty về quê buôn bán nuôi con. Hiện nay anh N nuôi cháu H vẫn phát triển tốt, anh H có tạo điều kiện cho cháu Huy về chơi tết âm cùng gia đình chị. Khi đi chị không mang con theo là do anh N và Gia đình không cho chị mang con theo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng người tham gia tố tụng, Hội đồng xét xử, người tiến hành tố tụng thực hiện theo đúng quy định quyền nghĩa vụ theo quy định Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: xét thấy cháu Đào Quốc Huy là con chung của anh N và chị Thắm E hiện dưới 36 tháng tuổi, khi chị Thắm E đi không mang cháu Huy theo là do anh N và gia đình không đồng ý cho mang theo. Hiện tại anh N trực tiếp nuôi cháu H vẫn phát triển tốt nhưng cháu còn nhỏ cần có sự chăm sóc từ người mẹ, chị Thắm E không đồng ý giao con chung cho anh N nuôi dưỡng và cam kết nghỉ việc về quê buôn bán để nuôi con. Căn cứ điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh N, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân, tài sản chung, nợ chung: Các bên không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị nên phần này của Bản án có hiệu lực pháp luật.

[2] Về con chung: Xét kháng cáo của bị đơn Đào Thanh N yêu cầu được nuôi con chung tên Đào Quốc H, sinh ngày 01/7/2018, giới tính N. Lý do chị Thắm E không có việc làm ổn định, đi làm xa, không đủ điều kiện chăm sóc con chung.

Tại phiên tòa phúc thẩm anh N trình bày thêm lý do anh không tự nguyện giao con chung Đào Quốc H cho chị Thắm E nuôi dưỡng là do không muốn xa con, muốn tốt cho con về điều kiện sinh sống khi được anh trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Thắm E không đồng ý giao con cho anh N trực tiếp nuôi, chị cam kết đảm bảo các điều kiện trực tiếp nuôi con về thời gian chăm sóc và kinh tế khi anh N giao cháu H cho chị nuôi dưỡng.

Xét thấy tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã phân tích điều kiện hoàn cảnh thực tế của các bên, giải thích quy định Luật hôn nhân và gia đình về quyền nuôi con sau ly hôn nhưng hai bên không thỏa thuận được. Đối với anh N và chị Thắm E đều có đủ điều kiện về kinh tế và thời gian để chăm sóc, nuôi dưỡng cháu H. Lý do anh N trình bày tại phiên tòa muốn tốt cho cháu do thời gian anh trực tiếp nuôi dưỡng cháu khoảng 07 tháng. Tuy nhiên xét thấy chị Thắm E cùng anh N trực tiếp nuôi dưỡng cháu H từ khi sinh ra cho đến lúc anh chị sống ly thân, chị không mang cháu H theo là do anh N và gia đình không đồng ý cho chị Thắm E mang con theo, không do chị Thắm E bỏ mặc con cho anh N nuôi. Hiện tại cháu Huy chưa đủ 36 tháng tuổi, chị Thắm E cam kết đảm bảo đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu H. Do vậy căn cứ khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình Hội đồng xét xử thống nhất theo đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát,

không chấp nhận kháng cáo của anh N. Giữ nguyên bản án sơ thẩm, buộc anh N giao cháu Đào Quốc H cho chị Thẩm E trực tiếp nuôi dưỡng; Nếu sau này chị Thẩm E không đủ điều kiện nuôi cháu thì anh N có quyền xin thay đổi nuôi con theo quy định của pháp luật.

[3] Về án phí: án phí sơ thẩm giữ nguyên như bản án sơ thẩm.

Án phí phúc thẩm anh N phải chịu 300.000 đồng do kháng cáo không được chấp nhận, khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí anh N đã nộp theo biên lai thu của cơ quan Thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Khoản 1 Điều 56, khoản 3 Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 và Điều 107 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 5 Điều 27, Khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của anh Đào Thanh N.

Giữ nguyên bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 113/2019/HNGĐ-ST ngày 19/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Kiên Giang.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thẩm E và anh Đào Thanh N.

2. Về nuôi con chung: Buộc anh Đào Thanh N giao con chung tên Đào Quốc H, sinh ngày 01/7/2018, giới tính N cho chị Nguyễn Thị Thẩm E trực tiếp nuôi dưỡng.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Buộc anh Đào Thanh N cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn hàng tháng, mỗi tháng 745.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ ngày tuyên án (ngày 19/11/2019) cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi, trừ trường hợp yêu cầu thay đổi người nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Anh Đào Thanh N có quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí:

- Án phí hôn nhân sơ thẩm:

Chị Nguyễn Thị Thắm E phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Nhân đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0006559 ngày 01 tháng 10 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện G, tỉnh Kiên Giang.

- Án phí phúc thẩm:

Anh Đào Thanh N phải chịu án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007983 ngày 29/11/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, tỉnh Kiên Giang.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- TAND huyện G;
- Chi cục THADS huyện G;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Hương